TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HNGĐ-ST
Ngày 05-4-2019
V/v Tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ Thơm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Hữu Tấn.

Bà Nguyễn Thị Xuân Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trương Phi – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Dương Chí T– Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 721/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2018 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2019/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2019 và căn cứ quyết định tạm ngừng phiên tòa số 05/QĐST-HNGĐ ngày 05/3/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Ngọc T, sinh năm 1965.

Địa chỉ: số 204C/11, kBT1, pBK, tpLX, tAG (có đơn xin vắng mặt)

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Lê Lâm T Công ty luật TNHH MTV Lâm T thuộc đoàn luật sư tỉnh An Giang.

Địa chỉ văn phòng: số 16, đường Lý Thường Kiệt, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang – có mặt

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị T V, sinh năm 1969.

Địa chỉ: số 204C/11, kBT1, pBK, tpLX, tAG – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Lê Ngọc T trình bày:

Về hôn nhân: Ông Lê Ngọc T và bà Nguyễn Thị T V có sự tìm hiểu, quen biết nhau sau đó tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, giấy chứng nhận kết hôn bản chính số 166/2010, quyển số 01/2010, hôn nhân lần thứ nhất của cả hai ông bà. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cách sống, tính tình không còn phù hợp nhau nữa. Nay ông T nhận thấy tình cảm vợ chồng đã phai nhạt, thời gian ly thân đã quá lâu ông yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị T V.

Về quan hệ con chung: Ông Lê Ngọc T và bà Nguyễn Thị T V có một con chung tên Lê Hoài T, sinh ngày 13/02/1990 con chung đã thành niên có cuộc sống ổn định riêng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung: Ông T trình bày tự thỏa thuận với bà V nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ nợ chung: Ông T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn vắng mặt không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Tại phiên tòa:

Vị luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông T trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của ông Lê Ngọc T xin ly hôn bà Nguyễn Thị T V. Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung vẫn theo ý kiến của ông Lê Ngọc T.

Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải cho bà Nguyễn Thị T V nhưng bà V vẫn vắng mặt và không có ý kiến, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang nêu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh trụng. Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên nhận định

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Ông Lê Ngọc T có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 288 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông T. Tòa án đã tiến hành tống đạt và niêm yết công khai các văn bản tố tụng, Quyết định xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Quyết định tạm ngừng phiên tòa theo Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn bà Nguyễn Thị T V vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án. Tại phiên tòa hôm nay, bà V vẫn không có mặt, xem như bà đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ nên Tòa án áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bà Nguyễn Thị T V.

[3] *Về hôn nhân*: Giữa ông Lê Ngọc T và bà Nguyễn Thị T V là hôn nhân hợp pháp, bởi ông bà có đăng ký kết hôn theo quy định tại điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xem xét yêu cầu tha thiết xin ly hôn của ông Lê Ngọc T với bà Nguyễn Thị T V, Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống vợ chồng của ông bà không còn hạnh phúc, do một bên không còn tình cảm nên không có sự quan tâm, thông cảm lẫn nhau nên dẫn đến tình cảm giữa vợ chồng ngày một phai nhạt dần. Thời gian qua Tòa án cũng tạo điều kiện cho ông T và bà V có thời gian hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không có sự đoàn tụ, thời gian ly thân đã quá lâu, mục đích hôn nhân không đạt và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, nếu duy trì cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó yêu cầu ly hôn của ông T là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, ông Lê Ngọc T được ly hôn với bà Nguyễn Thị T V.

[4] *Về nuôi con chung*: Ông T trình bày có một con chung là Lê Hoài T, sinh ngày 13/02/1990 con chung đã thành niên có cuộc sống ổn định riêng, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét đến

[5] Về tài sản chung: Ông T trình bày giữa ông và bà V có tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân, ông yêu cầu tự thỏa thuận bên ngoài không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét đến. Về nợ chung ông T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xét đến. Nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết thành một vụ án khác.

[6] *Về án phí:* Ông Lê Ngọc T là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, khoản 4 Điều 147, Điều 179, Điều 186, Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa ông Lê Ngọc T và bà Nguyễn Thị T V.

2.Về con chung:

2.1. Ông Lê Ngọc T và bà Nguyễn Thị T V có một con chung là Lê Hoài T, sinh ngày 13/02/1990, con chung đã trưởng thành có cuộc sống ổn định riêng, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3.Về tài sản chung và nợ chung: Ông T trình bày giữa ông và bà V có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết. Về nợ chung ông T trình bày không có nên Hội đồng xét xử cũng không đặt ra để giải quyết. Nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết thành một vụ án khác.

4.Về án phí: Ông Lê Ngọc T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009946 ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Ông T đã nộp đủ.

5.Về quyền kháng cáo: Ông Lê Ngọc T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Nguyễn Thị T V vắng mặt, thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSNDTPLX;
- TAND tỉnh An Giang;
- THADSTPLX;
- UBND p. Bình Khánh, TPLX
- Lưu./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Huệ Thơm